

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính và ông Cao Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Vũ P, sinh ngày 27/9/1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Số căn cước: 086081002128

- Bị đơn: Chị Sơn Thị Bé T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Số căn cước: 094184002464

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2025, nguyên đơn trình bày:

Anh Hồ Vũ P và chị Sơn Thị Bé T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/5/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh P yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Hồ Thị Bé B, sinh ngày 12/10/2009, đang sống với chị T; Hồ Bình A, sinh ngày 19/01/2016 và Hồ Ngọc An L, sinh ngày 17/7/2018, đang sống với anh P. Theo đơn khởi kiện, anh P yêu cầu nuôi 03 con chung, nhưng hiện nay cháu B đang sống cùng chị T, nay anh P

yêu cầu được trực tiếp nuôi con cháu Hồ Bình A và Hồ Ngọc An L, còn cháu Hồ Thị Bé B đang sống với chị T là đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Sơn Thị Bé T không có văn bản cung cấp lời khai.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phân tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn; về con chung, giao Hồ Thị Bé B, sinh ngày 12/10/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Bình A, sinh ngày 19/01/2016 và cháu Hồ Ngọc An L, sinh ngày 17/7/2018, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết do không có ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên toà, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, vắng không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Vũ P và chị Sơn Thị Bé T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Anh P yêu cầu ly hôn, chị T không có văn bản trình bày ý kiến. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua lời trình bày của nguyên đơn, qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống anh P và chị T thực tế có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau; mâu thuẫn giữa vợ chồng đến nay vẫn không giải quyết được, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, nên tiếp tục kéo dài là không thể mang lại hạnh phúc; vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho anh P được ly hôn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Có 03 người con chung, cháu Hồ Bình A, sinh ngày 19/01/2016 và cháu Hồ Ngọc An L, sinh ngày 17/7/2018, anh P yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, các cháu cũng có nguyện vọng sống với anh P; vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất anh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu L. Về cháu Hồ Thị Bé B, sinh ngày 12/10/2009, đang do chị T nuôi dưỡng, tiếp tục giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh P và chị T không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hồ Vũ P có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Hồ Vũ P được ly hôn với chị Sơn Thị Bé T.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Bình A, sinh ngày 19/01/2016 và cháu Hồ Ngọc An L, sinh ngày 17/7/2018 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hồ Thị Bé B, sinh ngày 12/10/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Sơn Thị Bé T và anh Hồ Vũ P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Vũ P phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008127 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, anh P đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND phường Cái Vồn, TX Bình Minh, Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng